

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/DS-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v “Tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Văn Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Ông **Trần Văn Bé Hai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 30/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2021/TLST-DS ngày 15/3/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử vụ án số 25/TB-TA ngày 08/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B Đ L V;**

Trụ sở: Tầng 1, 2, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210, đường T Q K, phường T T, quận H K, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Chức vụ: Tổng Giám đốc. Ủy quyền cho ông Phạm H P - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B Đ L V chi nhánh Đồng Tháp. Địa chỉ: số 214-216-218-220 đường N H, phường 2, thành phố C L, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền cho ông Phạm H P: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 Địa chỉ: ấp 3, xã B H T, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp. Chức danh: Chuyên viên tổ khách hàng cá nhân- PGD Cao Lãnh chi nhánh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Đặng Bền V,** sinh năm 1985;

HKTT: số 186, tổ 9, ấp 2, xã T H T, huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B Đ L V trình bày:

Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số HĐTD8202017719 ngày 19/12/2017 với anh Đặng Bền V, số tiền cho vay theo hợp đồng ký kết là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), mục đích cho vay tiêu dùng, thời hạn 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay. Ngân hàng đã giải ngân cho anh V với dư nợ cao nhất là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số HĐTD8202017719 và khế ước nhận nợ số 8202017719/01 ngày 19/12/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, anh V không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước thì toàn bộ khoản vay của khách hàng tại Ngân hàng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn với số tiền nợ gốc là 50.520.000đ (năm mươi triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng) kể từ ngày 30/11/2019. Nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 14/11/2020 là 7.623.435đ. Tổng cộng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 58.143.435đ (năm mươi tám triệu, một trăm bốn mươi ba ngàn, bốn trăm ba mươi lăm đồng). Theo hợp đồng tín dụng số HĐTD8202017719 và khế ước nhận nợ số 8202017719/01 ngày 19/12/2017 anh V phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Tính đến ngày 30/9/2021, Ngân hàng TMCP B Đ L V yêu cầu anh Đặng Bền V phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 50.520.000đ, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 15.114.011đ, tổng cộng là 65.634.011đ (sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi bốn ngàn, không trăm mười một đồng). Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn Đặng Bền V đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo H giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia H giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
- Đơn xin vắng mặt (bản chính);
- Bảng kê tính lãi đến ngày 30/9/2021 (bản chính);
- Bảng kê chi tiết nợ quá hạn ngày 14/11/2020 (bản chính);
- Quyết định bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh ngày 31/7/2015 (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (bản sao);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao);
- Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ (bản sao);
- Các biên bản làm việc (bản photo);
- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ (bản sao);
- Quyết định ủy quyền thực hiện các hoạt động tổ tụng đối với Giám đốc chi nhánh (bản sao);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn Đặng Bền V phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 50.520.000đ, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 15.114.011đ, tổng cộng là 65.634.011đ (sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi bốn ngàn, không trăm mười một đồng), nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự và Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã T H T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Đối với bị đơn Đặng Bền V đã được triệu tập hợp lệ để tiếp cận công khai chứng cứ, H giải và xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

Ngân hàng TMCP B Đ L V khởi kiện yêu cầu anh Đặng Bền V phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 50.520.000đ, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 15.114.011đ, tổng cộng là 65.634.011đ (sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi bốn ngàn, không trăm mười một đồng) theo hợp đồng tín dụng số HĐTD8202017719 và khế ước nhận nợ số 8202017719/01 cùng ngày 19/12/2017 là có căn cứ, bởi lẽ: Vào ngày 19/12/2017, anh Đặng Bền V có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ, ký vay theo hợp đồng tín dụng số HĐTD8202017719 và khế ước nhận nợ số 8202017719/01 số tiền vay là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), mục đích cho vay tiêu dùng, thời hạn 60 tháng, lãi suất theo hợp đồng, khế ước nhận nợ nêu trên và được Ngân hàng TMCP B Đ L V duyệt cho vay số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Sau khi vay, anh V đã không thực hiện trả nợ đúng như hai bên đã thỏa thuận ký kết, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh V trả nợ nhưng anh V vẫn không thực hiện việc trả nợ. Do đó, Ngân hàng TMCP B Đ L V khởi kiện yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và tiền lãi như đã nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Đ L V.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP B Đ L V về việc yêu cầu anh Đặng Bền V phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 50.520.000đ, nợ lãi là 15.114.011đ. Tổng cộng là 65.634.011đ (sáu mươi lăm triệu, sáu trăm

ba mươi bốn ngàn, không trăm mười một đồng) nên anh V phải có nghĩa vụ chịu 3.281.700đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP B Đ L V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.450.000đ theo biên lai số 0012363 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 429, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B Đ L V về trả tiền vay và lãi.

- Buộc anh Đặng Bền V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B Đ L V số tiền nợ gốc là 50.520.000đ, nợ lãi là 15.114.011đ, tổng cộng là 65.634.011đ (sáu mươi lăm triệu, sáu trăm ba mươi bốn ngàn, không trăm mười một đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 30/9/2021, anh V còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD8202017719 và khế ước nhận nợ số 8202017719/01 cùng ngày 19/12/2017.

- Về án phí: Anh V phải có nghĩa vụ chịu 3.281.700đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP B Đ L V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.450.000đ theo biên lai số 0012363 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Tòa án Tỉnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Lưu.

Châu Văn Sang